



ĐẢNG BỘ PHƯỜNG NHA TRANG
CHI BỘ BAN QUẢN LÝ VỊNH NHA TRANG

SINH HOẠT
TUYÊN TRUYỀN CHUYÊN ĐỀ
“DẤU ẤN CÁC KỲ ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM”

Nha Trang, ngày 31 tháng 12 năm 2025

DẤU ẤN CÁC KỲ ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC CỦA ĐẢNG

- Thực hiện văn bản số 387-CV/BTGDV ngày 26/12/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận về Tuyên truyền, sinh hoạt sâu rộng số Chuyên đề.
- Chi bộ Ban quản lý Vịnh Nha Trang tổ chức sinh hoạt, tuyên truyền Chuyên đề “Dấu ấn các kỳ Đại hội toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam” do Vụ Thông tin - Đối ngoại, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương biên soạn.

Những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam suốt 95 năm qua bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu, cùng sự hy sinh, chiến đấu, lao động sáng tạo của toàn dân, toàn quân dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế. Trong những thời điểm khó khăn, thử thách, Đảng luôn thể hiện rõ bản lĩnh, tinh thần đoàn kết, là một khối thống nhất về ý chí và hành động, từ đó lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện trên các lĩnh vực.

Đồng thời, thông qua quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng được tôi luyện và ngày càng trưởng thành, vững mạnh, xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của Nhân dân. Thực tiễn đó khẳng định: Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ năng lực, bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm và uy tín để lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng (1935): Khôi phục tổ chức, thống nhất các phong trào đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng

Ngay từ khi ra đời (03/02/1930), Đảng Cộng sản Việt Nam đã thống nhất tổ chức, phát động và lãnh đạo các phong trào cách mạng trong phạm vi cả nước, với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh. Tuy nhiên, phong trào cách mạng 1930 - 1931 bị thực dân Pháp đàn áp khốc liệt, khiến phong trào cách mạng tạm thời lắng xuống. Trong những năm 1932 - 1935, các đảng viên còn lại đã tích cực hoạt động, kiên trì chấp nối cơ sở, bí mật hoạt động khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng, gây dựng lại phong trào. Những cán bộ Đảng Cộng sản Đông Dương hoạt động ở nước ngoài được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, cũng tích cực hoạt động khôi phục phong trào cách mạng, xây dựng lại hệ thống tổ chức Đảng.

Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng họp từ ngày 27 - 31/3/1935, tại một địa điểm ở phố Quan Công - Ma Cao (Trung Quốc). Tham dự Đại hội có 13 đại biểu thuộc các đảng bộ trong nước và tổ chức của Đảng hoạt động ở nước ngoài đại diện cho 552 đảng viên trong toàn Đảng. Đại hội đã thảo luận và thông qua Luận cương Chính trị và 12 nghị quyết quan trọng: Các nghị quyết về vận động công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, binh lính; nghị quyết về mặt trận phản đế, nghị quyết về đội tự vệ, về công tác trong các dân tộc thiểu số,...; 06 bản điều lệ (Điều lệ của Đảng Cộng sản, điều lệ của các tổ chức quần chúng của Đảng), một số văn kiện khác và Thư gửi Chấp ủy Quốc tế Cộng sản, gửi các Đảng Cộng sản Liên Xô, Ấn Độ, Xiêm. Tuyên ngôn của Đại hội gửi những người lao động trong nước.

Nghị quyết chính trị đề ra ba nhiệm vụ chính mà toàn Đảng phải tập trung thực hiện là: “1) củng cố và phát triển Đảng. 2) Thâu phục quảng đại quần chúng lao động. 3) Chống đế quốc chiến tranh”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa I, gồm 13 đồng chí (09 chính thức và 04 dự bị). Ban Chấp hành Trung ương cử ra Ban Thường vụ, gồm 05 đồng chí, do đồng chí Lê Hồng Phong (Litvinốp) làm Tổng Bí thư.

Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu thắng lợi căn bản của cuộc đấu tranh khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến địa phương, từ trong nước ra ngoài nước; sự khôi phục và thống nhất phong trào cách mạng của các tầng lớp nhân dân; củng cố và làm sâu sắc hơn mối quan hệ quốc tế của Đảng.

Đại hội thể hiện bản lĩnh, trí tuệ của Đảng, đem lại cho toàn thể đảng viên và quần chúng nhân dân niềm tin vào thắng lợi của cách mạng, chuẩn bị lực lượng đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, chống nguy cơ chiến tranh và chủ nghĩa phát xít những năm 1936 - 1939; tạo tiền đề quan trọng cho thắng lợi của cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc 1939 - 1945, đưa đến thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951): Đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi hoàn toàn

Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời chưa được bao lâu thì thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta. Trong bối cảnh đó, Đảng phát huy vai trò lãnh đạo, cầm quyền dẫn dắt và tổ chức toàn dân tiến hành công cuộc “kháng chiến - kiến quốc” thực hiện mục tiêu kháng chiến thắng lợi, đồng thời xây dựng chế độ dân chủ nhân dân. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đưa thể và lực của dân tộc ta đi lên, giành thể chủ động chiến lược, đẩy thực dân Pháp vào thế bị động. Những biến đổi của điều kiện lịch sử trong nước và quốc tế đến năm 1950 đòi hỏi Đảng phải bổ sung và phát triển đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và chính sách đối ngoại nhằm mục tiêu đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi. Nhằm đáp ứng những yêu cầu trên, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng được triệu tập.

Đại hội lần thứ II của Đảng diễn ra từ ngày 11 - 19/02/1951, tại xã Vinh Quang (sau là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa (cũ), tỉnh Tuyên Quang. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho hơn 766.349 đảng viên trong toàn Đảng.

Đại hội chủ trương xây dựng ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia, một Đảng cách mạng thích hợp với hoàn cảnh cụ thể, để lãnh đạo cuộc kháng chiến từng nước đến thắng lợi hoàn toàn. Ở Việt Nam, Đại hội quyết định xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Kế thừa truyền thống của Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Lao động Việt Nam đảm nhận sứ mệnh lịch sử trọng đại vừa tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến của Nhân dân ta, vừa có nghĩa vụ giúp đỡ các Đảng cách mạng ở Lào và Campuchia đấu tranh thắng lợi.

Đại hội xác định khẩu hiệu chính của cách mạng Việt Nam là: “tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hoà bình thế giới”. Với hai nhiệm vụ chính là: Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và tổ chức Đảng Lao động Việt Nam.

Đại hội thông qua “Chính cương Đảng Lao động Việt Nam”, chỉ rõ: Cách mạng Việt Nam là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, cho nên con đường tất yếu của nó là tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 19 ủy viên chính thức, và 10 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành đã cử ra Bộ Chính trị gồm có 07 ủy viên chính thức và 01 ủy viên dự khuyết. Đại hội bầu đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng. Tổng Bí thư là đồng chí Trường Chinh.

Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng là một sự kiện trọng đại trong đời sống chính trị của đất nước, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Đảng về mọi mặt. Đại hội đã tổng kết một bước quan trọng trong lý luận cách mạng Việt Nam, xác định đường lối tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội; công khai tuyên bố Việt Nam là tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á, một bộ phận của phe dân chủ trên thế giới. Đường lối đúng đắn mà Đại hội đề ra chính là sự bổ sung, phát triển Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Đó là “Đại hội đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam”.

3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (1960): Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà.

10 năm sau Đại hội lần thứ II (1951), đất nước ta có nhiều thay đổi lớn. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi vẻ vang nhưng đất nước bị chia cắt làm hai miền: Miền Bắc được giải phóng, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, miền Nam nằm dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới do đế quốc Mỹ và tay sai thiết lập. Đảng ta từ trách nhiệm lãnh đạo một chiến lược cách mạng trong cả nước chuyển sang lãnh đạo hai chiến lược cách mạng trong một nước. Cách mạng Việt Nam đang tiến mạnh trong giai đoạn mới của hai cuộc cách mạng và đang đi vào những bước ngoặt, nảy sinh nhiều vấn đề mới, đòi hỏi Đảng phải khẳng định đường lối chiến lược, bước đi chính sách và kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu mới của đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp từ ngày 05 - 10/9/1960, tại Thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có 525 đại biểu chính thức và 51 đại biểu dự khuyết, thay mặt cho hơn 50 vạn đảng viên trong cả nước. Hồ Chí Minh- Chủ tịch Đảng, đọc diễn văn khai mạc, trong đó nêu rõ: “Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”.

Đại hội xác định nhiệm vụ của toàn dân ta trong giai đoạn trước mắt là: “Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một đất nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông - Nam Á và thế giới”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 47 ủy viên chính thức và 31 ủy viên dự khuyết; Bộ Chính trị gồm 11 ủy viên và 02 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hồ Chí Minh được bầu lại làm Chủ tịch Đảng. Đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Bí thư Thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III có ý nghĩa lịch sử to lớn, “là nguồn ánh sáng mới, lực lượng mới cho toàn Đảng và toàn dân ta xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”.

4. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976): Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Sau 15 năm thực hiện đường lối Đại hội lần thứ III của Đảng, Nhân dân ta đã giành được thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, giang sơn thu về một mối, mở ra kỷ nguyên đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đất nước chuyển trạng thái, từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, từ chia cắt thành thống nhất, bên cạnh những thuận lợi rất cơ bản, phải đối diện những khó khăn, thử thách to lớn. Tình hình đó đặt ra yêu cầu tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; xác định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới; đề ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng cầm quyền, xây dựng Nhà nước của Nhân dân và các đoàn thể quần chúng trong giai đoạn Nhân dân ta đã làm chủ toàn bộ đất nước.

Từ ngày 14 - 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV họp tại Hà Nội. Dự Đại hội có 1.008 đại biểu thay mặt cho hơn một triệu rưỡi đảng viên trong cả nước.

Đại hội khẳng định thắng lợi vẻ vang và đúc kết những bài học có giá trị to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nghị quyết Đại hội khẳng định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

Đại hội đề ra đường lối chung, đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới và phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch 05 năm 1976 - 1980 nhằm hai mục tiêu cơ bản là: Xây dựng một bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp và cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 101 ủy viên chính thức và 32 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất bầu ra Bộ Chính trị gồm 14 ủy viên chính thức và 03 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao Động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội lần thứ IV của Đảng có ý nghĩa lịch sử to lớn, là Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc, là Đại hội đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, tiếp tục khẳng định con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn; vạch ra đường lối chung đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đảng được củng cố về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

5. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (1982): Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Sau hơn 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần IV của Đảng, Nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và làm nghĩa vụ quốc tế. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, trong đó nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ, hậu quả chiến tranh rất nặng nề, chính sách bao vây, cấm vận của Mỹ, phải thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc, biên giới Tây Nam, thiên tai dồn dập..., nhưng chủ yếu là do duy ý chí trong đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, duy trì cơ chế quản lý kinh tế - xã hội vốn được xác lập và vận hành trong chiến tranh, không phù hợp với tình hình mới, nên đất nước bắt đầu lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đảng đã đề ra những chủ trương tháo gỡ khó khăn, tạo ra những chuyển biến tích cực, tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước vẫn trong tình trạng khủng hoảng có xu hướng ngày càng trầm trọng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội trong thời gian từ ngày 27 - 31/3/1982. Tham dự Đại hội có 1.033 đại biểu thay mặt cho hơn 1,7 triệu đảng viên toàn Đảng.

Đại hội đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của toàn dân, toàn quân ta trong giai đoạn cách mạng mới: “Một là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; Hai là, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Cùng với đó, phải luôn tăng cường tình đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa.

Đại hội chủ trương “Nâng cao sức chiến đấu của Đảng”, tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, trong đó, đặc biệt coi trọng lãnh đạo kinh tế, tăng cường nâng cao chất lượng lãnh đạo tư tưởng, tăng cường lãnh đạo tổ chức, tổ chức tốt công tác kiểm tra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương, nhiệm kỳ khóa V, gồm 152 đồng chí, trong đó có 116 ủy viên chính thức và 36 ủy viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa V bầu Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên chính thức, 02 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Duẩn được bầu lại làm Tổng Bí thư.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng có ý nghĩa quan trọng trong quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đường lối do Đại hội đề ra đã tập trung vào giải quyết những vấn đề bức thiết của đất nước, phản ánh những tư duy đổi mới của Đảng đang được hình thành, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao cả và quyết tâm của Đảng tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của Nhân dân.

6. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986): Khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước.

Sau Đại hội V, mặc dù Đảng và Nhân dân ta có nhiều nỗ lực nhưng mục tiêu do Đại hội đề ra là cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống của Nhân dân chưa thực hiện được. Đời sống kinh tế - xã hội đất nước ở trong tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Tình hình thế giới có những biến đổi căn bản, to lớn, sâu sắc và rất phức tạp: Khoa học, công nghệ, xu thế toàn cầu hoá phát triển mạnh mẽ; chiến tranh lạnh đi vào giai đoạn kết thúc, hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển trở thành một xu thế lớn. Trong khi hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lâm vào khủng hoảng nhiều mặt, thì công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đạt được những kết quả tích cực.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 15 - 18/12/1986. Dự Đại hội có 1.129 đại biểu thay mặt cho gần 1,9 triệu đảng viên trong toàn Đảng.

Đại hội tổng kết 04 bài học lớn, trong đó nhấn mạnh bài học “lấy dân làm gốc”, bài học về xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan,...

Đại hội xác định: “nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo”. Đề ra đường lối đổi mới sự lãnh đạo của Đảng.

Đại hội lần thứ VI của Đảng bầu Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 124 ủy viên chính thức và 49 ủy viên dự khuyết. Hội nghị Trung ương lần thứ nhất bầu Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên chính thức và 01 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội VI của Đảng có một ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt trong tiến trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Đại hội đã tìm ra lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng kéo dài, đồng thời, đặt nền tảng căn bản để Đảng bổ sung, phát triển mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đường lối đổi mới do Đại hội đề ra là sự kết tinh trí tuệ, tư duy khoa học của Đảng và toàn dân, thể hiện quyết tâm và tinh thần trách nhiệm rất cao của Đảng trước đất nước và dân tộc. Đường lối đổi mới đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, đưa đến luồng sinh khí mới trong xã hội, làm xoay chuyển tình hình, đưa đất nước tiến lên.

7. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991): Đẩy mạnh công cuộc đổi mới, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tiến theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình quốc tế và khu vực hết sức phức tạp, tác động mạnh mẽ, sâu sắc, bất lợi nhiều mặt đến Việt Nam. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, của xu thế toàn cầu hóa, một mặt tạo cơ hội phát triển cho tất cả các quốc gia, đồng thời, đặt ra những thách thức lớn. Xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ, xung đột về sắc tộc và tôn giáo, các hoạt động can thiệp, bạo loạn lật đổ, khủng bố xảy ra ở nhiều nơi; các thế lực phản động ra sức lợi dụng những khó khăn của nước ta, dùng nhiều thủ đoạn phá hoại công cuộc đổi mới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 24 - 27/6/1991. Dự Đại hội có 1.176 đại biểu, đại diện cho hơn 2,1 triệu đảng viên của Đảng.

Với tinh thần “Trí tuệ - Đổi mới - Dân chủ - Kỷ cương - Đoàn kết”, Đại hội tiến hành đánh giá kết quả bước đầu của công cuộc đổi mới và đề ra những phương hướng nhiệm vụ chủ yếu trong những năm trước mắt; mục tiêu tổng quát và phương châm chỉ đạo 05 năm 1991 - 1995 là vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa đất nước cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng.

Đại hội thảo luận và thông qua Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2000 cùng nhiệm vụ, giải pháp, chính sách đồng bộ để thực hiện.

Thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước, nêu ra 07 phương hướng cơ bản của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội với mục tiêu tổng quát phải đạt tới khi kết thúc thời kỳ quá độ là xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hóa phù hợp, làm cho Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh; quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường. Mục tiêu của chặng đường đầu là thông qua đổi mới toàn diện, xã hội đạt tới trạng thái ổn định vững chắc, tạo thế phát triển nhanh ở chặng sau.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VII gồm 146 đồng chí. Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, bầu Bộ Chính trị gồm 13 đồng chí. Đồng chí Đỗ Mười được bầu là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội VII có ý nghĩa quan trọng, tiếp tục khẳng định, bổ sung và phát triển đường lối đổi mới, hoạch định con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm Việt Nam, đề ra những chủ trương, giải pháp cụ thể đưa đất nước ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Cương lĩnh do Đại hội thông qua là ngọn cờ chiến đấu dẫn dắt sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, định hướng cho mọi hoạt động của Đảng trong giai đoạn tiếp theo.

8. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (1996): Tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong những thập niên cuối thế kỷ XX, tình hình thế giới tiếp tục biến đổi nhanh chóng, sâu sắc, khó lường, có cả thuận lợi và khó khăn, tạo ra cả thời cơ và nguy cơ đối với các nước đang phát triển, nhất là trong giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, trong phát triển và hội nhập quốc tế. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương phát triển năng động với nhịp độ tăng trưởng cao, đồng thời cũng tiềm ẩn một số nhân tố có thể gây mất ổn định. Ở trong nước, đã vượt qua giai đoạn thử thách gay go, vươn lên thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, đất nước còn đối diện với thách thức và 4 nguy cơ: tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới do điểm xuất phát thấp...; chênh hướng xã hội chủ nghĩa nếu không khắc phục được những lệch lạc trong chỉ đạo thực hiện; nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác; âm mưu và hành động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng họp từ ngày 28/6 - 01/7/1996. Dự Đại hội có 1.196 đảng viên đại diện cho gần 2 triệu 130 nghìn đảng viên trong toàn Đảng.

Đại hội đánh giá tổng quát chặng đường 10 năm đổi mới và quyết định chuyển đất nước sang một thời kỳ phát triển mới - công nghiệp hóa, hiện đại hóa: “Biến đổi nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của sức sản xuất, nguồn lực con người được phát huy, mức sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng và an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”.

Đại hội thảo luận và nhất trí đề ra nhiệm vụ và mục tiêu phát triển đến năm 2000: Tập trung đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu để tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững, giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, cải thiện đời sống của Nhân dân, nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn vào đầu thế kỷ XXI.

Đại hội đề ra nhiệm vụ xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới với những nội dung cơ bản: Giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân; nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực cán bộ, đảng viên; củng cố Đảng về tổ chức, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ; nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đổi mới công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) gồm 170 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII bầu Bộ Chính trị gồm 19 đồng chí. Đồng chí Đỗ Mười được bầu lại làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng có ý nghĩa lịch sử to lớn đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, chuyển đất nước sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

9. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001): Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước vào năm đầu thế kỷ XXI, tình hình thế giới diễn biến phức tạp với nhiều yếu tố bất ổn đan xen. Quá trình toàn cầu hóa tiếp tục mở rộng, khoa học công nghệ có sự phát triển mạnh mẽ, xu thế hòa bình, hợp tác chuyển biến tích cực,... song bên cạnh đó, các mâu thuẫn địa - chính trị, xung đột khu vực và nguy cơ khủng bố quốc tế có chiều hướng gia tăng. Những bất ổn và dấu hiệu suy giảm của đời sống kinh tế thế giới bắt đầu xuất hiện cuối thập niên 1990, khiến cục diện quốc tế tiềm ẩn nhiều phức tạp khó dự báo. Sau 15 năm đổi mới, thế và lực của đất nước đã lớn mạnh, cơ sở vật chất - kỹ thuật của nền kinh tế được tăng cường. Tuy nhiên, công cuộc đổi mới vẫn phải đối diện với 04 nguy cơ lớn; nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, một số vấn đề xã hội bức xúc và gay gắt,...

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 19 - 22/4/2001. Tham dự Đại hội có 1.168 đại biểu thay mặt cho gần 2 triệu rưỡi đảng viên toàn Đảng.

Đại hội thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 – 2010; chủ trương: Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Xác định mô hình kinh tế tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” và đường lối lãnh đạo: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Đảng, là nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) gồm 150 ủy viên. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm 15 ủy viên. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu giữ chức vụ Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội lần thứ IX của Đảng đã thể hiện rõ nét trí tuệ, bản lĩnh chính trị, sự đoàn kết, dân chủ, đánh dấu bước trưởng thành của Đảng trước những yêu cầu mới của sự nghiệp đổi mới. Đường lối, chiến lược, chủ trương, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội xác lập mở đường cho đất nước ta nắm lấy cơ hội, vượt qua thách thức đẩy mạnh phát triển đất nước trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI.

10. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006): Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Trong nửa đầu thập niên thứ nhất của thế kỷ XXI trên bình diện thế giới, toàn cầu hóa, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Khoa học và công nghệ có bước nhảy vọt và những đột phá lớn chưa từng có. Đan xen những xu hướng và những biến chuyển tích cực đó, đời sống quốc tế vẫn tiềm ẩn những phức tạp, khó lường.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra từ ngày 18 - 25/4/2006, tại Thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có 1.176 đại biểu, đại diện cho hơn 3,1 triệu đảng viên trong toàn Đảng.

Tổng kết 20 năm đổi mới (1986 - 2006), Đại hội khẳng định: Hai mươi năm qua với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Đại hội đã thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng, những khó khăn, thử thách mà Nhân dân ta phải đối diện, nhất là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên,...

Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng tổng quát về phát triển kinh tế, xã hội của 05 năm 2006 - 2010; mục tiêu trực tiếp đến năm 2010 là “sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”.

Đại hội thông qua toàn văn Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã được bổ sung, sửa đổi. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa X gồm 160 ủy viên chính thức và 21 ủy viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị gồm 14 ủy viên. Đồng chí Nông Đức Mạnh tiếp tục được bầu giữ chức vụ Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam có một ý nghĩa to lớn. Đường lối, chiến lược, chủ trương, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đúng đắn của Đại hội đã thúc đẩy sự năng động, sáng tạo và nỗ lực của toàn dân tộc đẩy mạnh mọi mặt công cuộc đổi mới mà mục tiêu là đưa đất nước sớm ra khỏi tình trạng kém phát triển, vươn lên trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

11. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011): Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Sau 25 năm đổi mới, Đảng và Nhân dân ta đã thực hiện thành công chặng đường đầu của công cuộc đổi mới, đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển đời sống Nhân dân có nhiều thay đổi tích cực, sức mạnh quốc gia được tăng cường, đất nước tích lũy được nhiều nguồn lực phát triển, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đứng trước những khó khăn, hạn chế không nhỏ ở trong nước cũng như những thách thức lớn, đan xen nhau và diễn biến rất phức tạp từ bên ngoài. Cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái toàn cầu (bùng nổ bắt đầu ở Mỹ năm 2008 - 2009) đã qua giai đoạn tồi tệ nhất nhưng phục hồi còn chậm và không vững chắc, có những ảnh hưởng bất lợi đến nước ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng diễn ra từ ngày 12 - 19/01/2011 tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.377 đại biểu thay mặt cho hơn 3,6 triệu đảng viên toàn Đảng.

Đại hội tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2011) và 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2001 - 2010). Đại hội khẳng định: “Những thành tựu đạt được trong 20 năm thực hiện Cương lĩnh là to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước bước đầu thực hiện thành công công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển, bộ mặt của đất nước và đời sống của Nhân dân có nhiều thay đổi...”.

Đại hội thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển 2011) với 08 phương hướng và 08 đặc trưng:

1) Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; 2) do nhân dân làm chủ; 3) có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; 4) có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 5) con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; 6) các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng; 7) có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo; 8) có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Đại hội thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, trong đó yêu cầu tập trung thực hiện 03 đột phá chiến lược: Một là, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính. Hai là, phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Ba là, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

Đại hội đề ra mục tiêu và nhiệm vụ của 05 năm 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020, mà nội dung cơ bản tận dụng tốt thời cơ, vượt qua thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước nhanh, bền vững, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) gồm 200 ủy viên, với 175 ủy viên chính thức và 25 ủy viên dự khuyết. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị gồm 14 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được bầu giữ chức vụ Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng có một ý nghĩa lịch sử to lớn, đánh dấu một bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội, mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội đề ra những định hướng chiến lược đúng đắn, có giá trị trước mắt và lâu dài thể hiện tầm nhìn chiến lược là cơ sở để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của Việt Nam.

12. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016): Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng họp từ ngày 20 - 28/01/2016, tại Hà Nội. Dự Đại hội có 1.510 đại biểu, thay mặt cho hơn 4,5 triệu đảng viên toàn Đảng.

Chủ đề của Đại hội là: “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội XI và nhìn lại 30 năm đổi mới. Đại hội nhấn mạnh: “Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn... Qua đó đúc kết 05 bài học kinh nghiệm lớn từ thực tiễn 30 năm đổi mới đất nước. Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu cho nhiệm kỳ 2016 - 2020, với những phương hướng lớn

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 200 đồng chí, trong đó 180 ủy viên chính thức, 20 ủy viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm 19 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng tiếp tục được bầu giữ chức vụ Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng là dấu mốc phát triển lý luận quan trọng về Đảng, hoạch định những chủ trương, nhiệm vụ về đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đáp ứng yêu cầu về vai trò lãnh đạo, vai trò cầm quyền của Đảng trong tình hình mới. Đại hội đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn làm cơ sở chính trị, định hướng cho mọi hoạt động đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế của Việt Nam trong những năm 2016 - 2020.

13. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021): Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, hướng đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Từ sau Đại hội lần thứ XII của Đảng, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thu được nhiều thành tựu mới về nhiều mặt, trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, vị thế và uy tín đất nước ngày càng nâng cao trên trường quốc tế. Tuy nhiên, Việt Nam cũng phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, đặc biệt, bắt đầu từ đầu năm 2020, chịu những tác động tiêu cực lớn từ đại dịch Covid-19. Thiên tai liên tiếp xảy ra ở các tỉnh miền Trung,...

Bình tĩnh trước khó khăn, thử thách, kiên định con đường đi lên, để củng cố những nguyên tắc phát triển, đề ra những chủ trương đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, vừa xây dựng những định hướng phát triển lâu dài, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng diễn ra từ ngày 25/01 - 01/02/2021 tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.587 đại biểu, đại diện cho 5,2 triệu đảng viên trong toàn Đảng.

Chủ đề của Đại hội là: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong những năm 2016 - 2020; đồng thời, chỉ rõ những thành tựu to lớn của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới. Xác định mục tiêu phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, với các lộ trình và mục tiêu cụ thể, gắn với những dấu mốc quan trọng của dân tộc: Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Đại hội chủ trương tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: Giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội,...

Đại hội thông qua 06 nhiệm vụ trọng tâm và 03 đột phá chiến lược cho giai đoạn 2021 - 2025.

06 nhiệm vụ trọng tâm là:

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...

(2) Tập trung kiểm soát đại dịch COVID-19, tiêm chủng đại trà vắc-xin COVID-19 cho cộng đồng; phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập;...

(3) Giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh,...

(4) Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế;

(5) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân; đồng thời xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc.

(6) Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai khắc nghiệt.

03 đột phá chiến lược, gồm:

(1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả...

(2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt...

(3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) gồm 200 ủy viên, trong đó có 180 ủy viên chính thức và 20 ủy viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị gồm 18 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng tiếp tục được bầu giữ chức vụ Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII là sự kiện chính trị trọng đại, đánh dấu bước phát triển của Đảng trong hoạch định đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội thể hiện tầm nhìn và khát vọng của Đảng và dân tộc nhằm phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước, tinh thần dân tộc chân chính, dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam để xây dựng đất nước nhanh và bền vững hơn, vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

14. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (2026): Khởi đầu kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tổ chức vào tháng 01 năm 2026 là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, trọng đại của đất nước; là dấu mốc đặc biệt trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới, “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc,” “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”. Đại hội diễn ra trong bối cảnh quốc tế, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều bất ổn, bất định, diễn biến rất phức tạp, khó dự báo. Đất nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới. Đại hội xác định tư duy, tầm nhìn, những quyết sách chiến lược để chúng ta vững bước tiến mạnh trong kỷ nguyên mới, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 khi Đảng ta tròn 100 năm thành lập (1930 - 2030); hiện thực hóa tầm nhìn phát triển đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945 - 2045).

Để tập hợp trí tuệ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta vào hoạch định những quyết sách to lớn quyết định vị thế dân tộc trong tương lai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) đã công bố Dự thảo các văn kiện Đại hội XIV để lấy ý kiến rộng rãi đồng bào cả nước, người Việt Nam sinh sống, công tác, làm việc ở ngoài nước.

Dự thảo các văn kiện nêu rõ chủ đề của Đại hội XIV của Đảng là: “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”.

Dự thảo các văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng xác định mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với 03 trụ cột nền tảng: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Dự thảo đề ra mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Để đạt mục tiêu theo lộ trình đã đề ra, dự thảo các văn kiện trình Đại hội đã xây dựng những đột phá mới hợp thành nền tảng để thúc đẩy đột phá, phát triển quốc gia trong giai đoạn tới.

Đó là bổ sung lý luận về đường lối đổi mới, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới là bộ phận quan trọng cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng; “bảo vệ môi trường” cùng với phát triển kinh tế, xã hội là nhiệm vụ “trung tâm”; xác định “đối ngoại, hội nhập quốc tế” được đặt ngang hàng với quốc phòng và an ninh, trở thành nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; khẳng định “thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, các thể chế khác là rất quan trọng”; 03 đột phá chiến lược được tái cấu trúc: Hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững; phát triển nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học - công nghệ; và đầu tư đồng bộ hạ tầng, nhất là hạ tầng số, năng lượng và đô thị xanh.

Dự thảo xác định kinh tế tự nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; khoa học, công nghệ và giáo dục là động lực chính của phát triển; đặt văn hóa, con người ở vị trí trung tâm của phát triển, phát triển con người được đặt ở vị trí trung tâm của mọi chính sách; thực hiện đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc trước mọi tình huống, nhất là chiến tranh công nghệ cao.

Dự thảo các văn kiện thể hiện điểm mới nổi bật trong nội hàm công tác xây dựng Đảng là nội dung “Đảng văn minh” - nhấn mạnh yêu cầu thích ứng thời đại, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền và kiểm soát quyền lực. Công tác cán bộ được triển khai đồng bộ ở cả cấp chiến lược và cơ sở, coi đội ngũ cơ sở là trung tâm của thực thi chính sách, trực tiếp gắn bó với Nhân dân.

Dự thảo nhấn mạnh dân là gốc, Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của mọi quyết sách phát triển. Mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, sự hài lòng của người dân làm thước đo thành công của phát triển. Dự thảo cũng đề ra những định hướng quan trọng về tăng cường củng cố và phát huy hiệu quả sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc,...

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước chuyển mới trong quá trình phát triển của đất nước. Đây là Đại hội định hình tư duy phát triển mang tính đột phá, xác lập các mục tiêu chiến lược trong bối cảnh thế giới biến động mạnh và yêu cầu đổi mới ngày càng cấp thiết. Với việc xác lập các định hướng lớn và khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng, tin tưởng Đại hội XIV trở thành dấu mốc định vị tầm nhìn, bản lĩnh và trách nhiệm lịch sử của Đảng đối với tương lai của dân tộc Việt Nam./.